**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HKII LỊCH SỬ 9**

1. **Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của Cách mạng tháng Tám.**

**+ Ý nghĩa:**

***- Đối với dân tộc:*** Cách mạng tháng Tám là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc, phá tan hai xiềng xích nô lệ Nhật - Pháp, lật đổ ngai vàng phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa nước ta trở thành một nước độc lập, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người dân của nước độc lập, tự do, làm chủ nước nhà; mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc ta - kỉ nguyên độc lập, tự do.

***-*** ***Đối với thế giới:*** Thắng lợi của cách mạng đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc; góp phần củng cố hòa bình ở khu vực Đông Nam Á nói riêng, trên toàn thế giới nói chung.

**+ Nguyên nhân thành công:**

- Dân tộc có truyền thống yêu nước sâu sắc, khi có Đảng Cộng sản Đông dương và Mặt trận Việt Minh phất cao ngọn cờ cứu nước thì được mọi người hưởng ứng.

- Tình đoàn kết của tất cả các tầng lớp, các giai cấp trong xã hội (đặc biệt là khối liên minh công - nông) trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

- Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, Liên Xô và các nước Đồng minh đã đánh bại phát xít Nhật.

**II. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.**

**+ Khó khăn:**

Sau Cách mạng tháng Tám, đất nước ta gặp phải rất nhiều khó khăn, ở vào tình thế hiểm nghèo như “*ngàn cân treo sợi tóc*”:

- Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch và bọn tay sai phản động ồ ạt kéo quân vào nước ta, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh cũng kéo vào, dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.

- Trong nước, các lực lượng phản cách mạng ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.

- Nền kinh tế nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, còn bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Hậu quả của nạn đói năm Ất Dậu (cuối 1944 - đầu 1945) chưa được khắc phục, lụt lội, hạn hán diễn ra, sản xuất đình đốn, nạn đói mới đe dọa đời sống nhân dân.

- Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng. Nhà nước chưa kiểm soát được Ngân hàng Đông Dương.

- Hơn 90% dân số mù chữ, các tệ nạn xã hội vẫn còn phổ biến.

**+ Thuận lợi:**

- Phong trào cách mạng thế giới lên cao.

- Nhân dân ta phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh.

**2. Bước đầu xây dựng chế độ mới:**

+ Ngày 6 - 1 - 1946, hơn 90% nhân dân cả nước tham gia Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa 1.

**3. Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính.**

**+ Diệt giặc đói:** Biện pháp trước mắt là tổ chức quyên góp, lập hũ gạo cứu đói, tổ chức “*Ngày đồng tâm*”, kêu gọi đồng bào nhường cơm sẻ áo. Biện pháp lâu dài là đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chia ruộng đất cho nông dân. Kết quả là nạn đói được đẩy lùi.

**+ Diệt giặc dốt:** Ngày 9 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, kêu gọi mọi người tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Các trường học sớm được khai giảng, nội dung và phương pháp dạy học bước đầu đổi mới.

**+ Giải quyết khó khăn tài chính:** kêu gọi nhân dân đóng góp, xây dựng “Quỹ Độc lập”, phát động phong trào “Tuần lễ vàng”. Quốc hội quyết định phát hành tiền Việt Nam (11 - 1946).

**III.Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954).**

+ Được sự giúp đỡ của Mĩ, Pháp cho xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương với 49 cứ điểm, 3 phân khu...

+ Đầu tháng 12 - 1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

+ Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày 13 - 3 - 1954 đến hết ngày 7 - 5 - 1954, chia làm 3 đợt:

- Đợt 1: Quân ta tiến công và tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

- Đợt 2: Quân ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm phía Đông phân khu Trung tâm.

- Đợt 3: Quân ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm còn lại ở phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Chiều 7 - 5 - 1954, tướng Đờ Ca-xtơ-ri cùng toàn bộ Ban tham mưu của địch đầu hàng.

+ Kết quả: Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, bắn rơi và phá hủy 62 máy bay các loại, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

+ Ý nghĩa: Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va, buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

**IV.Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng, tiến tới Đồng khởi (1954 - 1960).**

**a. Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng (1954 - 1959).**

+ Trong hai năm đầu, dưới hình thức đấu tranh chính trị, nhân dân miền Nam chống Mĩ - Diệm, đòi chúng phải tôn trọng thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi Hiệp thương Tổng tuyển cứ thống nhất đất nước, bảo vệ hòa bình, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Mở đầu là “*Phong trào hòa bình*” ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Tại Sài Gòn và khắp miền Nam, những “*Ủy ban bảo vệ hòa bình*” được thành lập.

+ Khi Mĩ - Diệm tiến hành khủng bố, đàn áp phong trào, mở những chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, từ những năm 1958 - 1959, phong trào chuyển sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**b. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).**

+ Trong những năm 1957 - 1959, Mĩ - Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp cách mạng miền Nam; ra sắc lệnh “*đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật*”, thực hiện “*đạo luật 10 - 59*” công khai chém giết những người vô tội khắp miền Nam...

+ Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

+ Dưới ánh sáng nghị quyết của Đảng, phong trào nổi dậy của quần chúng lúc đầu còn lẻ tẻ ở Vĩnh Thạnh - Bình Định, Trà Bồng - Quảng Ngãi,... sau đã lan rộng ra khắp miền Nam, trở thành cao trào cách mạng với cuộc “*Đồng khởi*”, tiêu biểu nhất là ở Bến Tre.

+ Ngày 17 - 1 - 1960, “Đồng khởi” nổ ra ở huyện Mỏ Cày (Bến Tre), sau đó nhanh chóng lan ra toàn tỉnh, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền của địch ở thôn, xã.

+ “*Đồng khởi*” như nước vỡ bờ nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung Bộ.

+ Ý nghĩa:

- Phong trào đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm, tạo ra một bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam; chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

- Tạo điều kiện đưa đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (ngày 20 - 12 - 1960).

**V.Chiến đấu chống chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của Mĩ (1965 - 1968).**

**a. Chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của Mĩ ở miền Nam.**

+ Sau khi chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” bị thất bại, Mĩ chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” (1965 - 1968). Chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn, lúc cao nhất là gần 1,5 triệu quân.

+ Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân “*tìm diệt*” vào căn cứ Quân giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi), tiếp đó là hai cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 bằng các cuộc hành quân “*tìm diệt*” và “*bình định*”.

**b. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của Mĩ.**

+ Nhân dân ta chiến đấu chống “*Chiến tranh cục bộ*” với ý chí “*Quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược*”, mở đầu là thắng lợi lớn ở Vạn Tường - Quảng Ngãi (8 - 1965). Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cho cao trào “*Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt*” trên khắp miền Nam, với thắng lợi này đã chứng minh khả năng ta có thể đánh thắng Mĩ trong chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”.

+ Tiếp theo, quân dân miền Nam đã đánh bại các cuộc hành quân càn quét lớn của Mĩ trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.

+ Trên mặt trận chính trị, các phong trào đấu tranh của quần chúng nổ ra từ thành thị đến nông thôn, phá vỡ từng mảng “*ấp chiến lược*”... Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế.